TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 280 /2019/QĐST – HNGĐ	*G, ngày 04 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 465/2019/ TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Đào Văn C; sinh năm 1981; Địa chỉ: thôn Tăng Bảo, xã K, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- Bị đơn: Chị Đào Thị Lệ T; sinh năm 1987; cư trú tại: thôn Xuân Thụy, xã Kiêu Kỵ, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự Tận tình ly hôn giữa anh Đào Văn C và chị Đào Thị Lệ T

2. C nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về việc nuôi con: Anh Đào Văn C và chị Đào Thị Lệ T có 01 con chung là cháu Đào Linh Đ, sinh ngày 15/9/2012. Khi ly hôn, chị T được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Linh Đ và anh C cấp dưỡng nuôi con mức 2.500.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến khi cháu Linh Đ đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có thay đổi khác.

Không ai được quyền ngăn cản việc gặp gỡ và chăm sóc con chung.

2.2 Về tài sản chung vợ chồng: Anh Đào Văn C và chị Đào Thị Lệ T tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Đào Văn C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng. Anh C đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G theo biên lai số AA/2010/0004770 ngày 23/9/2019 nay chuyển thành án phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKS huyện G
- THADS huyện G
- UBND xã K,
H. V, T. Hưng Yên
(số ĐKKH 140/2011)
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Quang Trung